BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2296/QĐ-BTP	*Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực luật sư (luật sư công) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

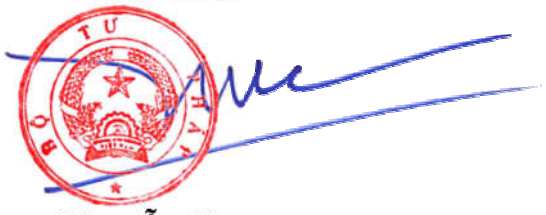
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực luật sư (luật sư công) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp *(theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cục Kiểm soát TTHC (để công khai);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố (để biết);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục BTTP (Hải Linh).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tú

PHỤ LỤC I

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC LUẬT SƯ (LUẬT SƯ CÔNG) THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2296 /QĐ-BTP ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC LUẬT SƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	Tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư	Luật sư	Bộ Tư pháp
2.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư	Luật sư	Bộ Tư pháp
3.	Thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của luật sư công	Luật sư	Bộ Tư pháp
4.	Cấp đổi Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công	Luật sư	Bộ Tư pháp
5.	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công	Luật sư	Bộ Tư pháp

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công

Trình tự thực hiện:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế sử dụng luật sư công, cơ quan thực hiện thí điểm quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 24/2026/QH16 lập danh sách người đủ điều kiện tham dự kỳ kiểm tra thuộc biên chế quản lý của mình, kèm theo 01 bộ hồ sơ của người tham dự kiểm tra gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Người đạt yêu cầu kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư được Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả kỳ kiểm tra.

Cách thức thực hiện: Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của cơ quan thực hiện thí điểm theo Mẫu TP-LSC-03 ban hành kèm theo Nghị định số 364/2026/NĐ-CP;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Bằng cử nhân luật hoặc Bằng thạc sĩ luật;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư hoặc văn bản công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 364/2026/NĐ-CP;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Quyết định tập sự;

- Báo cáo quá trình tập sự theo Mẫu TP-LSC-02 kèm theo Sổ nhật ký tập sự theo Mẫu TP-LSC-01;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc thường xuyên, trực tiếp trong lĩnh vực pháp luật hoặc kinh nghiệm tranh tụng, tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ, việc pháp lý phức tạp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Người đạt yêu cầu kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư được Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả kỳ kiểm tra.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (cơ quan thực hiện thí điểm).

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu TP-LSC-03 ban hành kèm theo Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Người muốn trở thành luật sư công phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- Là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước;

- Có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, liêm chính;

- Có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư;

- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc thường xuyên, trực tiếp trong lĩnh vực pháp luật hoặc kinh nghiệm tranh tụng, tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ, việc pháp lý phức tạp theo quy định của Chính phủ.

2. Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư:

- Không đủ tiêu chuẩn của luật sư công theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 24/2026/QH16;

- Người đang là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, thẩm tra viên ngành Tòa án, kiểm tra viên ngành Kiểm sát, chấp hành viên;

- Không thường trú tại Việt Nam;

- Các trường hợp khác theo quy định của Luật Luật sư và không trái với Nghị quyết số 24/2026/QH16.

3. Viên chức đang thực hiện trợ giúp pháp lý thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư để trở thành luật sư công.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công.

- Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công.

Mẫu TP-LSC-03

TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Căn cứ Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thí điểm thực hiện chế định luật sư công;

Căn cứ Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thí điểm thực hiện chế định luật sư công;

Căn cứ nhu cầu sử dụng luật sư công và kết quả rà soát điều kiện của người tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.

[Tên cơ quan thực hiện thí điểm] đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp danh sách đối với …… người thuộc quản lý của cơ quan để tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP (Danh sách gửi kèm theo).

[Tên cơ quan thực hiện thí điểm] xác nhận những người có tên trong Danh sách kèm theo đáp ứng điều kiện tham dự kỳ kiểm tra theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin, hồ sơ gửi Bộ Tư pháp.

Hồ sơ gửi kèm:

1. Danh sách đề nghị tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.

2. Hồ sơ của người đề nghị tham dự kỳ kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 364/2026/NĐ-CP.

Nơi nhận: - Như trên; - ……; - Lưu: VT,…	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

DANH SÁCH

Người được đề nghị tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư

(Kèm theo Văn bản đề nghị số ……/… ngày …tháng …… năm …của ……)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số Thẻ Căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn
1					
2					
3					
…					

Tổng số: …… người.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

2. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư

Trình tự thực hiện:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế sử dụng luật sư công, cơ quan thực hiện thí điểm quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 24/2026/QH16 lập danh sách người được miễn tập sự thuộc biên chế của mình quy định tại Điều 6 của Nghị định số 364/2026/NĐ-CP, kèm theo 01 bộ hồ sơ của người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của cơ quan thực hiện thí điểm theo Mẫu TP-LSC-04 ban hành kèm theo Nghị định số 364/2026/NĐ-CP;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Bằng cử nhân luật hoặc Bằng thạc sĩ luật hoặc tiến sĩ luật;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại Điều 6 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc thường xuyên, trực tiếp trong lĩnh vực pháp luật hoặc kinh nghiệm tranh tụng, tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ, việc pháp lý phức tạp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (cơ quan thực hiện thí điểm).

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu TP-LSC-04 ban hành kèm theo Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước thuộc các trường hợp sau đây thì được miễn tập sự hành nghề luật sư bao gồm:

+ Giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật; tiến sĩ luật;

+ Đã từng là thẩm phán Tòa án nhân dân bậc 2, bậc 3; kiểm sát viên trung cấp, kiểm sát viên cao cấp; điều tra viên trung cấp, điều tra viên cao cấp; chấp hành viên cao cấp; thẩm tra viên cao cấp; trợ giúp viên pháp lý hạng I;

+ Đang là chuyên viên cao cấp, pháp chế viên cao cấp, thanh tra viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực pháp luật.

Các chức danh tương đương với các chức danh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 364/2026/NĐ-CP theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Người muốn trở thành luật sư công phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- Là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước;

- Có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, liêm chính;

- Có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư;

- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc thường xuyên, trực tiếp trong lĩnh vực pháp luật hoặc kinh nghiệm tranh tụng, tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ, việc pháp lý phức tạp theo quy định của Chính phủ.

3. Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư:

- Không đủ tiêu chuẩn của luật sư công theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 24/2026/QH16;

- Người đang là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, thẩm tra viên ngành Tòa án, kiểm tra viên ngành Kiểm sát, chấp hành viên;

- Không thường trú tại Việt Nam;

- Các trường hợp khác theo quy định của Luật Luật sư và không trái với Nghị quyết số 24/2026/QH16.

4. Viên chức đang thực hiện trợ giúp pháp lý thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư để trở thành luật sư công.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công.

- Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công.

Mẫu TP-LSC-04

TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Căn cứ Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thí điểm thực hiện chế định luật sư công;

Căn cứ Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thí điểm thực hiện chế định luật sư công;

Căn cứ nhu cầu thực tế sử dụng luật sư công và kết quả rà soát điều kiện của người được miễn tập sự hành nghề luật sư.

[Tên cơ quan thực hiện thí điểm] đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho …… người thuộc trường hợp được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP, theo Danh sách kèm theo Văn bản này.

[Tên cơ quan thực hiện thí điểm] xác nhận những người có tên trong Danh sách kèm theo thuộc trường hợp được miễn tập sự hành nghề luật sư theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin, hồ sơ gửi Bộ Tư pháp.

Hồ sơ gửi kèm:

1. Danh sách đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

2. Hồ sơ của người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Nghị định số 364/2026/NĐ-CP.

Nơi nhận: - Như trên; - ……; - Lưu: VT,…	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

DANH SÁCH
Người được miễn tập sự hành nghề luật sư
đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư
(Kèm theo Văn bản đề nghị số ……/… ngày …tháng …… năm …của ……)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số Thẻ Căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân	Nơi công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Lý do miễn tập sự hành nghề luật sư
1						
2						
3						
…						

Tổng số: …… người.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

3. Thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của luật sư công

Trình tự thực hiện:

Khi có một trong những căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 24/2026/QH16, cơ quan thực hiện thí điểm có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của luật sư công, trong đó nêu rõ lý do thu hồi kèm theo giấy tờ chứng minh gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của luật sư công; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của luật sư công;

- Giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của luật sư công.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của luật sư công; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (cơ quan thực hiện thí điểm).

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của luật sư công.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Luật sư công bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 24/2026/QH16;

- Thôi làm luật sư công theo nguyện vọng hoặc theo đề nghị của cơ quan thực hiện thí điểm quản lý luật sư công;

- Cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng ngoài khu vực nhà nước;

- Các trường hợp khác theo quy định của Luật Luật sư và không trái với Nghị quyết số 24/2026/QH16;

- Hết thời gian thí điểm thực hiện chế định luật sư công theo Nghị quyết số 24/2026/QH16 mà Quốc hội quyết định không tiếp tục thực hiện chế định luật sư công, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 24/2026/QH16.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công.

- Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công.

4. Cấp đổi Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công

Trình tự thực hiện:

Trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề luật sư bị mất, bị hỏng hoặc vì lý do khác mà thông tin trên Chứng chỉ hành nghề luật sư bị thay đổi thì cơ quan thực hiện thí điểm có văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đề nghị cấp đổi Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp đổi.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định cấp đổi Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp đổi Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp đổi.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định cấp đổi Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (cơ quan thực hiện thí điểm).

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Chứng chỉ hành nghề luật sư bị mất, bị hỏng hoặc vì lý do khác mà thông tin trên Chứng chỉ hành nghề luật sư bị thay đổi.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công.

5. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công

Trình tự thực hiện:

Người đã bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b và d khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 24/2026/QH16 được xem xét cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư khi đáp ứng các tiêu chuẩn của luật sư công quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 24/2026/QH16 và lý do bị thu hồi Chứng chỉ không còn.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tư pháp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của cơ quan thực hiện thí điểm;

- Giấy tờ chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn luật sư công và lý do bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư không còn.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư công; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (cơ quan thực hiện thí điểm).

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tư pháp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Người muốn trở thành luật sư công phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- Là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước;

- Có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, liêm chính;

- Có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư;

- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc thường xuyên, trực tiếp trong lĩnh vực pháp luật hoặc kinh nghiệm tranh tụng, tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ, việc pháp lý phức tạp theo quy định của Chính phủ.

2. Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư:

- Không đủ tiêu chuẩn của luật sư công theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 24/2026/QH16;

- Người đang là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, thẩm tra viên ngành Tòa án, kiểm tra viên ngành Kiểm sát, chấp hành viên;

- Không thường trú tại Việt Nam;

- Các trường hợp khác theo quy định của Luật Luật sư và không trái với Nghị quyết số 24/2026/QH16.

3. Viên chức đang thực hiện trợ giúp pháp lý thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư để trở thành luật sư công.

4. Lý do bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư không còn.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công.

- Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công.